TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Tao;
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Xuân P, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 132/164A đường Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 1419/78/5, Tổ 5, Ấp 1, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Ngọc và bà Trần Ngọc Thủy; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Ngày 22/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 151/2018/HSST. P đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2021, đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 899/2009/HSST. P đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định (P là người dưới 16 tuổi nên không bị coi là có án tích).

- Ngày 17/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 195/2009/HSST. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 06 năm tù của Bản án số 899/2009/HSST ngày 17/4/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản", buộc bị cáo P phải chấp

hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù. P đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2015 và đã nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định (P là người dưới 16 tuổi nên không bị coi là có án tích).

- Ngày 14/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 248/QĐ-TA. P đã chấp hành xong quyết định ngày 26/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Trần Anh T (Tên gọi khác: Quẹo), sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 15/4, Khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Anh Dũng và bà Trần Thị Bình; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 09/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 102/2019/QĐ-TA. T đã chấp hành xong quyết định ngày 13/12/2020.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2010, bị cáo bị Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 0028222/QĐ-XPHC.

- Ngày 31/12/2010, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 02/QĐ-UBND.

- Ngày 19/01/2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-UBND. T chấp hành xong quyết định ngày 31/01/2014.

- Ngày 19/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 48/2014/HSST. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015 và đã nộp án phí hình sự theo quy định.

- Ngày 29/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 12/2016/HSST. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2017 và đã nộp án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Nguyễn Văn Chí Hiếu**, sinh năm 1997 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 400/2/7, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/6/2021, Trần Văn Xuân P đi xe ôm từ nhà đến đường Lý Phục Man, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết công việc cá nhân thì gặp Trần Anh T. Do cả hai là bạn bè nên T rủ P đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Theo đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen (không rõ biển số) chở P đi tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 1622/38, Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thì P P hiện chiếc xe mô tô biển số 59F1-499.49 đang đậu trước nhà, chìa khóa còn cắm trên ổ công tắc điện của xe, không có người trông coi.

P kêu T dừng xe mô tô cách khoảng 30m để cảnh giới còn P đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô biển số 59F1-499.49, ngồi lên xe mở khóa nổ máy xe rồi quay đầu xe hướng ra bên ngoài hẻm để tẩu thoát. Ngay lúc đó, ông Nguyễn Văn Doanh nghe tiếng nổ máy xe nên chạy ra xem thì P hiện, truy hô và cùng ông Dương Công Hiếu, ông Nguyễn Văn Mỹ đuổi theo bắt giữ được P cùng vật chứng. T bỏ chạy thoát.

Đến ngày 11/8/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 86K7-2541 đi từ Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đến xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an kiểm soát dịch bệnh Covid – 19 tại chốt cầu Phú Xuân yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T tăng ga bỏ chạy thì bị bắt giữ. Qua làm việc T khai nhận đã cùng P trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59F1-499.49 tại Khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên tổ kiểm soát đã bàn giao T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Trần Văn Xuân P và Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng - xám, biển số 59F1-499.49, mua lại vào năm 2017, đã qua sử dụng mà các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, có giá trị là **14.300.000** đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-NB ngày 04 tháng 01 năm 2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Xuân P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Chí Hiếu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về việc xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận sự việc Trần Văn Xuân P và Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 DVD chứa dữ liệu ghi hình có tiếng khi ghi lời khai đối với Trần Văn Xuân P và Trần Anh T, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng - xám, biển số 59F1-499.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Chí Hiếu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xiongshi, màu đỏ, biển số 86K7-2541 thu giữ của bị cáo T khi bị bắt giữ. Qua điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này do ông Nguyễn Tiến Lực là chủ sở hữu. Năm 2021, ông Lực bán cho một người đàn ông tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch), có làm giấy tờ mua bán nhưng ông Lực đã làm thất lạc. T khai mua chiếc xe mô tô biển số 86K7-2541 của người bạn tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè đăng báo tìm chủ sở hữu, hết hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, không rõ biển số (Là xe T chở P đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2021). T khai nhận T nhận cầm chiếc xe mô tô trên của người bạn tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng và Hiếu đã chuộc lại xe, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nhà Bè không thu hồi được.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo, bị hại, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T đều đã thừa nhận: Vào ngày 29/6/2021, chính các bị cáo đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng - xám, biển số 59F1-499.49 của người bị hại có giá trị là **14.300.000** đồng.

Sự thừa nhận của các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo với nhau, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Các bị cáo Trần Văn Xuân P và Trần Anh T đều là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt.

Bị cáo P liên tục phạm tội, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Trần Văn Xuân P và bị cáo Trần Anh T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Trần Văn Xuân P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho cả hai bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có không yêu cầu gì.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận sự việc Trần Văn Xuân P và Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 DVD chứa dữ liệu ghi hình có tiếng khi ghi lời khai đối với Trần Văn Xuân P và Trần Anh T, xét tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu trắng - xám, biển số 59F1-499.49, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Chí Hiếu là có căn cứ, Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xiongshi, màu đỏ, biển số 86K7-2541 chưa xác định được chủ sở hữu. Cần giao cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu. Hết hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Xuân P** và **Trần Anh T** (Tên gọi khác: Quẹo) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Xuân P **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Anh T **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh ghi nhận sự việc Trần Văn Xuân P và Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 DVD chứa dữ liệu ghi hình có tiếng khi ghi lời khai đối với Trần Văn Xuân P và Trần Anh T.

- Giao cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Xiongshi, màu đỏ, gắn biển số 86K7-2541, số khung: ZS150FMG-2*00008064; số máy: VFMDCG093FM8*00364. Hết hạn 01 năm kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè đăng báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước *(Theo phiếu nhập kho số 2022-NK17 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè).*

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa, T30;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long